



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN A
Last Middle First

Current Address: 63 Trần Quý Cáp, Vĩnh Hòa, Khánh Hòa

Date of Birth: 7/16/48 Place of Birth: ghé yên

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 3/21/75 To 9/1/87
Years: 12 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN A
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Hùng	11/12/48	wife
Nguyễn Nhật Hà	10/28/72	daughter

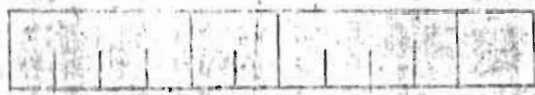
DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI NỘI VỤ
Trại QL VÀ CT-TH AN DIEM
Số 92 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001 QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972



Số SLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 965-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định của số 1586 ngày 01 tháng 6 năm 1977

của Ủy ban nhân dân tỉnh QN-Đ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: NGUYỄN VĂN A

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1943

Nơi sinh: Xã Thạch Sơn - Huyện - Thủ Đức

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 03 Trại - Cấp - Minh Hòa - Thủ Đức

Can tội: tội ủy trịnh sát cơ quan 2 bộ binh

Bị bắt ngày 27/3/1975 Án phạt TNG

Theo quyết định, án văn số 35 ngày 10 tháng 7 năm 1976 của Bộ Nội vụ

Đã bị tống án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành

Nay về cư trú tại 63 Xã Thạch Sơn - Huyện - Thủ Đức

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo tiến bộ. Nay anh A được phóng thích về sum họp với gia đình, trại ra ngoài chính quyền địa phương tiếp tục quản lý, giúp đỡ để anh A thành người lương dân.

Lưu tay ngắn trả trại

Họ tên, chữ ký

Cán bộ

Đơn vị

Địa điểm

1977
[Signature]

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER ASSOCIATION.

P.O BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

1:- APPLICANT IN VIETNAM : A, NGUYEN VAN
CURRENT ADDRESS : 63 TRAN-QUY-GAP, NINH-HOA, KHANH-HOA, VIET NAM
DATE OF BIRTH : JULY, 16th, 1948
PLACE OF BIRTH : VINH-HOA, QUAN-THINH, SONG-CAU, PHU-YEN
PREVIOUS OCCUPATION : RANK : CAPTAIN

POSITION : COMPANY COMMANDER

2:- TIME SPENT IN RE EDUCATION CAMP : FROM : MARCH, 27th, 1975
TO : JUNE, 27th, 1987

3:- SPONSOR'S NAME : NO

4:- NAME OF RELATIVE / ACQUAINTANCE IN THE U.S. :

NAME: TRAN-NGOC-ANH

ADDRESS :

RELATIONSHIP : FRIEND

NINH-HOA DISTRICT, DECEMBER, 14th, 1989

NGUYEN-VAN-A

5:- NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A) : A-NGUYEN-VAN

NAME OF DEPENDENT / ACCOMPANYING RELATIVE	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.	M.S.
1:- HUNG, LE THI	: APR. 12, 1948	: WIFE	: MARRIED
2:- HA, NGUYEN - NHAT	: OCT. 26, 1972	: DAUGHTER	: SINGLE

DEPENDENT'S ADDRESS (IF DIFFERENT FROM ABOVE) : NO

6:- ADDITIONAL INFORMATION : TRAN-NGOC-ANH LA NGUOI BAN TUI MOI LIEN HE
DUOC .NEN TRUOC DAY TRONG CAC HO SO GOI DEN THAI-LAN TOI KHONG NOI DEN,
VAO NAM 1967 TOI CO LAM CHUNG VOI NHUNG MY NHU TRUNG SI JOHN.C.CRAWFORD
BAC SI BARNETT O² DISPENSARY -555CES - RED HORSE -AKR FORGE *
CAM-RANH BAY. TRUNG SI JOHN . C. CRAWFORD SAU CUOI VO VIET NAM
CO AY LA BAN GUA VO TOI, TEN CO AY LA DAO. XIN GIUP TOI CO CACH GI
DE TIM RA HO. CHAN THANH CAM ON.

DECEMBER, 14th, 1989

NGUYEN-VAN-A

63 TRAN-QUY-GAP NINH-HOA, KHANH-HOA
VIET-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER ASSOCIATION

P.O BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

- 1:- APPLICANT IN VIETNAM : A , NGUYEN VAN
 CURRENT ADDRESS : 63 TRẦN-QUY-GAP, NINH-HOA, KHANH-HOA, VIET NAM
 DATE OF BIRTH : JULY , 16th , 1948
 PLACE OF BIRTH : VINH-HOA, QUAN-THINH, SONG-QUAU, PHU-YEN
 PREVIOUS OCCUPATION : RANK : CAPTAIN

POSITION : COMPANY COMMANDER

- 2:- TIME SPENT IN RE EDUCATION CAMP : FROM : MARCH , 27th , 1975
 TO : JUNE , 27th , 1987

- 3:- SPONSOR'S NAME : NO

- 4:- NAME OF RELATIVE / ACQUAINTANCE IN THE U.S. :

NAME : TRAN-NGOC-ANH

ADDRESS :

RELATIONSHIP : FRIEND

NINH-HOA DISTRICT, DECEMBER , 14th , 1989

NGUYEN-VAN-A

- 5:- NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) : NGUYEN-VAN

NAME OF DEPENDENT / ACCOMPANYING RELATIVE	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.	M.S.
--	---------------	-------------------------	------

- | | | | |
|------------------------|------------------|------------|-----------|
| 1:- HUNG , LE -THI | : APR. 12 , 1948 | : WIFE | : MARRIED |
| 2:- HA , NGUYEN - NHAT | : OCT. 26 , 1972 | : DAUGHTER | : SINGLE |

DEPENDENT'S ADDRESS (IF DIFFERENT FROM ABOVE) : NO

- 6:- ADDITIONAL INFORMATION : TRAN-NGOC-ANH LA NGUOI BAN TOI MOI LIEN HE
 ĐƯỢC . NÊN TRƯỚC ĐÂY TRONG CÁC HỒ SƠ GỒI ĐẾN THÁI-LAN TÔI KHÔNG NÓI ĐẾN .
 VÀO NĂM 1967 TÔI CÓ LÀM CHUNG VỚI NHỮNG NGƯỜI NHƯ TRUNG SĨ JOHN.C.CRAWFORD
 BÁC SĨ BARNETT Ở DISPENSARY -555CES - RED HORSE AIR FORCE *
 CAM-RANH BAY. TRUNG SĨ JOHN . C. CRAWFORD SAU QUỜI VỢ VIỆT NAM
 GỒ ẤY LÀ BẠN CỦA VỢ TÔI , TÊN GỒ ẤY LÀ ĐÀO . XIN GIÚP TÔI CÓ CÁCH GÌ
 ĐỂ TÌM RA HỌ . CHÂN THÀNH GẮM ỒN .

DECEMBER , 14th , 1989

NGUYEN-VAN A

63 TRẦN-QUY-GAP NINH-HOA , KHANH-HOA
 VIET-NAM

FAMILIES OF POLITICAL PRISONER ASSOCIATION

P.O BOX 5435 - ARLINGTON - VA 22205 - 0635

INTAKE FORM

1:- NAME : A , NGUYEN * VAN

DATE OF BIRTH: JUNE , 16th , 1948

PLACE OF BIRTH: VINH-HOA, QUAN-THINH, SONG-CAU, PHU-YEN, VIET-NAM

MARRIAL STATUS : MARRIED

POLITICAL PRISONER: YES. FROM: MARCH, 27th 1975 TO: JUNE, 27th, 1987

ADDRESS IN VIETNAM : 63 TRAN-QUY-CAP, NINH-HOA, KHANH-HOA, VIETNAM

PLACE OF RE EDUCATION CAMP : THE LAST RE EDUCATION CAMP WAS AN-DIEM CAMP
IN DAI-LUC DISTRICT, QUANG-NAM, DA-NANG PROVINCE

PROFESSION : FARMER

2:- EDUCATION IN THE U.S : NO

VIETNAMESE ARMY: RANK : CAPTAIN . POSITION : COMPANY COMMANDER

APPLICATION FOR O.D.P : YES . I SENT MY RECORDS TO THAI LAND ON SEPTEMBER 1988
BUT I HAVE NOT RECEIVED THE I.V

3:- NUMBER OF DEPENDENT ACCOMPANYING : TWO (2) PERSONS

MAILING ADDRESS IN VIETNAM : 63 TRAN-QUY-CAP, NINH-HOA, KHANH-HOA, VIET-NAM

4:- NAME AND ADDRESS OF SPONSOR /RELATIVE IN THE U.S : I DON'T HAVE SPONSOR OR
RELATIVE IN THE U.S

NAME , SIGNATURE , ADDRESS OF INFORMANT :

A, NGUYEN-VAN.

63 TRAN-QUY-CAP . NINH-HOA, KHANH-HOA, VIET-NAM

DECEMBER , 14th 1989

5:- NAME OF PRINCIPAL APPLICANT : A , NGUYEN-VAN

NAME OF DEPENDENT /
ACCOMPANYING RELATIVE

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP

TO P.O.

M.S

1:- HUNG, LE-THI

: APR. 12 1948

: WIFE

: MARRIED

2:- HA, NGUYEN-NHAT

: OCT. 26 1972

: DAUGHTER

: SINGLE

DEPENDENT 'S ADDRESS (IF DIFFERENT FROM ABOVE) : NO

6:- ADDITIONAL INFORMATION :

NGAY 9/7/1988 TÔI CÓ GỎI GIẤY RA THAI CỦA TÔI ĐẾN THAI LAN. SAU ĐÓ VÀO THÁNG 9 NĂM 1988 TÔI GỎI HỒ SƠ ĐÂY ĐỦ ĐẾN THAILAND. TÔI ĐÃ NHẬN ĐƯỢC GIẤY HỘI BẢO TỬ BƯU ĐIỂN THAI LAN. VỀ PHÍA VIỆT NAM, TÔI CŨNG ĐÃ GỎI HỒ SƠ CỦA TÔI ĐẾN TỔ CÔNG-TÁC VIỆT NAM Ở SỐ 6 CHU-VAN-AN - HÀ NỘI. VÀ LÂM ĐỦ THỦ TỤC XIN XUẤT CẢNH TẠI PHÒNG QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ XUẤT NHẬP CẢNH TẠI NHÀ-TRANG VÀO NĂM 1988. (TÔI XIN ĐÍNH KÈM BIÊN NHẬN). KÍNH XIN QUÝ HỘI CÁN THIẾP GIÙM CHO TRƯỞNG HỢP CỦA TÔI, VÌ TÔI KHÔNG CÓ THÂN NHÂN HOẶC MỘT HỘI ĐOÀN NÀO Ở NƯỚC NGOÀI BẢO LÃNH. TRƯỚC TIÊN XIN QUÝ HỘI GIÚP ĐỠ CHO TÔI NHẬN ĐƯỢC I.V VÀ L.O.I . XIN NHẬN NƠI ĐÂY LONG THÀNH THẬT BIẾT ƠN CỦA TÔI VÀ GIA ĐÌNH TÔI.

NINH-HOA 14/12/1989.

A, NGUYEN-VAN

63 TRAN-QUY-CAP, NINH-HOA, KHANH-HOA
VIET-NAM

FAMILIES OF POLITICAL PRISONER ASSOCIATION

P.O BOX 5435 - ARLINGTON -VA 22205 - 0635

INTAKE FORM

1:- NAME : A , NGUYEN VAN

DATE OF BIRTH: JUNE , 16th , 1948

PLACE OF BIRTH: VINH-HOA, QUAN-THINH, SONG-CAU, PHU-YEN, VIET-NAM

MARRIAGE STATUS : MARRIED

POLITICAL PRISONER: YES. FROM: MARCH, 27th 1975 TO: JUNE , 27th , 1987

ADDRESS IN VIETNAM : 63 TRAN-QUY-CAP, NINH-HOA, KHANH-HOA, VIETNAM

PLACE OF RE EDUCATION CAMP : THE LAST RE EDUCATION CAMP WAS AN-BIEM CAMP
IN HAI-LOC DISTRICT, QUANG-NAM, DA-NANG PROVINCE

PROFESSION : FARMER

2:- EDUCATION IN THE U.S : NO

VIETNAMESE ARMY: RANK : CAPTAIN . POSITION : COMPANY COMMANDER

APPLICATION FOR O.D.P : YES . I SENT MY RECEEDS TO THAI LAND ON SEPTEMBER 1988
BUT I HAVE NOT RECEIVED THE I.V

3:- NUMBER OF DEPENDENT ACCOMPANYING : TWO (2) PERSONS

MARRIAGE ADDRESS IN VIETNAM : 63 TRAN-QUY-CAP, NINH-HOA, KHANH-HOA, VIET-NAM

4:- NAME AND ADDRESS OF SPONSOR /RELATIVE IN THE U.S : I DON'T HAVE SPONSOR OR
RELATIVE IN THE U.S

NAME , SIGNATURE , ADDRESS OF INFORMANT :

A, NGUYEN-VAN.

63 TRAN-QUY-CAP, NINH-HOA, KHANH-HOA, VIET-NAM

DECEMBER , 14th 1989

5:- NAME OF PRINCIPAL APPLICANT : A , NGUYEN-VAN

NAME OF DEPENDENT /
ACCOMPANYING RELATIVE

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP

TO P.A

M.S

1:- HUNG, LE-THI

: APR. 12 1948

: WIFE

: MARRIED

2:- HA, NGUYEN-NHAT

: OCT. 26 1972

: DAUGHTER

: SINGLE

DEPENDENT'S ADDRESS (IF DIFFERENT FROM ABOVE) : NO

6:- ADDITIONAL INFORMATION :

NGAY 9/7/1988 TÔI CÓ GÓI GIẤY RA TRẠI CỦA TÔI ĐẾN THÁI LAN. SAU ĐÓ VÀO THÁNG
9 NĂM 1988 TÔI GÓI HỒ SƠ ĐÂY ĐẾN THÁI LAN. TÔI ĐÃ NHẬN ĐƯỢC GIẤY HỒI BÁO
TƯ BỞI ĐIÊN THÁI LAN. VỀ PHÍA VIỆT NAM, TÔI CŨNG ĐÃ GÓI HỒ SƠ CỦA TÔI ĐẾN
TỔ CÔNG-TÁC VIỆT NAM Ở SỐ 6 CHU-VĂN-LAN - HÀ NỘI. VÀ LÀM ĐÚ THỦ TỤC XIN XUẤT
CẢNH TẠI PHÒNG QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ XUẤT NHẬP CẢNH TẠI NHÀ-TRANG VÀO
NĂM 1988. (TÔI LÃI ĐÌNH KEM BIÊN NHẬN). KÍNH XIN QUÝ HỘI CÁN THIẾT GIÚP CHO
HỢP HỢP CỦA TÔI, VÌ TÔI KHÔNG CÓ THÂN NHÂN HOẶC MỘT HỘI ĐOÀN NÀO Ở NƯỚC NGOÀI
NGOÀI BẢO LÃNH. TRƯỚC TIÊN XIN QUÝ HỘI GIÚP ĐỖ CHO TÔI NHẬN ĐƯỢC I.V VÀ
L.O.I . XIN NHẬN NÓI ĐÂY LÒNG THÀNH THẬT BIẾT ƠN CỦA TÔI VÀ GIA ĐÌNH TÔI.

NINH-HOA 14/12/1989.

A , NGUYEN-VAN

63 TRAN-QUY-CAP, NINH-HOA, KHANH-HOA
VIET-NAM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

TỈNH KHÁNH-HÒA

QUẬN NINH-HÒA

XÃ NINH-HIỆP

SỐ HIỆU 14

TRÍCH - LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng NGUYỄN-VĂN-A
Nghề nghiệp Quân-Nhân
Sinh ngày 16 tháng 07 năm 1948
tại Vĩnh-Hòa, Xã Xuân-Thịnh, Sông-Cầu Phú-Yên
cư-sở tại
tạm trú tại KBC 4.300
Tên họ cha chồng Nguyễn-khả-Nghiêm (S)
(Sống hay chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Dư (C)
(Sống hay chết phải nói)
Tên họ người vợ LÊ-THỊ-HÙNG
nghề nghiệp Tư Chức
sinh ngày 12 tháng 04 năm 1948
tại Ấp Mỹ-Hiệp, Xã Ninh-Hiệp, Quận Ninh-Hòa
cư-sở tại NT
tạm trú tại nt
Tên họ cha vợ Lê-văn-Tô (S)
(Sống hay chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Trần-thị-Xúc (S)
(Sống hay chết phải nói)
— Ngày cưới Hai mươi, tháng Tư, Năm một ngàn chín trăm bảy mươi (20-4-1970)
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế
ngày tháng năm
tại

TRÍCH Y BỒN CHÍNH

CHỨNG THỰC

CHỮ

Ninh-Hiệp, ngày 30 tháng 04 năm 1970

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH



Đang Văn Phấn

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh : PHÚ - YÊN

Quận : Sông-Cầu

Xã : Xuân-Thịnh.

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH



TÊN HỌ ẤU NHI	NGUYỄN-THỊ-THA
Phái	NỮ
Sanh (Ngày, tháng, năm ghi toàn chữ)	Ngày hai mươi sáu, tháng mười, năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai (26/10/1972).
Tại	Vĩnh-Hòa, Xuân-Thịnh, Sông-Cầu, Phú-Yên.
Cha (Tên họ)	Nguyễn-Văn-A
Nghề-nghiep	Cuốn Khăn
Cư trú tại	KBC. 4300.
Mẹ (Tên họ)	Lê-Thị-Hùng
Nghề-nghiep	Nội Trợ
Cư trú tại	Vĩnh-Hòa, Xuân-Thịnh, Sông-Cầu, Phú-Yên.
Vợ (Vợ Chính hay vợ thứ)	Vợ Chính.

MIỄN LỆ PHÍ

Làm tại Xã Xuân-Thịnh, ngày 29 tháng 10 năm 1972.

ỦY VIÊN HỘ TỊCH.

Người khai

ký tên Lê-Thị-Hùng.

ký tên

NGUYỄN-GHÉ

Nhân chứng

ký tên Lê-Thường

ký tên Lê-Lưu.

TRÍCH LỤC Y DỒN CHÍNH.

Xuân-Thịnh, ngày 10 tháng 10 năm 1972.



NGUYỄN-GHÉ

Số hiệu 119.

KHAI - SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI L Ê - T H Ị - H Ư N G .

Phái _____

Sanh Ngày mười hai, tháng tư, năm một ngàn, chín trăm,
(Ngày, tháng, năm) bốn mươi tám.

Tại Ninh-Hiệp, Ninh-Hòa, Khánh-Hòa

Cha L Ê - V A N - T Ê .
(Tên, họ)

Tuổi /

Nghề-nghiep /

Cư - trú tại _____

Mẹ _____
(Tên, họ)

Tuổi /

Nghề-nghiep /

Cư - trú tại _____

Vợ chánh hay thứ _____

Người khai D A N G - K Ý, Chiếu Bản Án số: 1052/DS
(Tên, họ)

Tuổi Ngày 6-11-1970, của Tòa Sơ-Thẩm

Nghề-nghiep Khánh-Hòa, do đương-sự mang tay

Cư - trú tại đến ngày 02-4-1971.

Ngày khai /

Người chứng thứ nhất /
(Tên, họ)

Tuổi /

Nghề-nghiep /

Cư - trú tại /

Người chứng thứ nhì /
(Tên, họ)

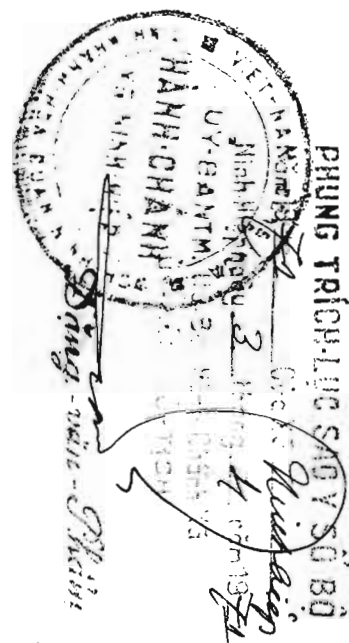
Tuổi /

Nghề-nghiep /

Cư - trú tại _____

Làm tại Xã Ninh-hiệp, ngày 02 tháng 4 năm 19 71

NGƯỜI KHAI, HỘ - LẠI, NHÂN CHỨNG,
D A N G - V A N - P H A M
(ký tên đóng dấu)



SỞ TƯ PHÁP TRUNG-PHẦN

TÒA-ÁN HÒA-GIẢI

QUẬN :

Sông Cầu

Việc hộ thụ lý số

1046

Ngày

29 - 11 - 1958

Mở phiên tòa ngày

29 - 11 - 1958

CHỨNG THƯ THAY THẾ

GIẤY KHAI SANH

Ngày hai mươi chín tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm mươi tám tức
 10 giờ trước mặt chúng tôi: Hồ Đắc Chương quản trưởng
 Kiểm Thẩm phán Tòa Án-Hòa Giải Quận Sông Cầu
 Có lục sự Nguyễn Văn Toàn giữ bút lục

Hiện có những người làm chứng đã trưởng thành kê tên dưới đây :

1. Ông Nguyễn Văn Đức 24 tuổi, thẻ kiểm tra số 34A000176
 Trú quán làng Vĩnh Hòa Xã Xuân Thỉnh Quận Sông Cầu
 Tỉnh Phước Yên
2. Ông Lê Trọng 32 tuổi, thẻ kiểm tra số 26A000166
 Trú quán làng Vĩnh Hòa Xã Xuân Thỉnh Quận Sông Cầu
 Tỉnh Phước Yên
3. Ông Nguyễn Minh Nghiêm 25 tuổi, thẻ kiểm tra số 38A000075
 Trú quán làng Vĩnh Hòa Xã Xuân Thỉnh Quận Sông Cầu
 Tỉnh Phước Yên

Đã khai nhận thực rõ ràng Ông Nguyễn Văn A
 Sinh ngày mười / tháng bảy năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám
 tại làng Vĩnh Hòa Xã Xuân Thỉnh Quận Sông Cầu
 Tỉnh Phước Yên là con của Ông Nguyễn Khắc Nghiêm và Bà Nguyễn Thị Đức
 (Sống hay chết) hiện trú tại làng Vĩnh Hòa Xã Xuân Thỉnh
 Quận Sông Cầu Tỉnh Phước Yên

Vậy theo đơn trình của Nguyễn Khắc Nghiêm và theo lời chứng trên
 chúng tôi tin ở lời thề của người làm chứng.

Chúng tôi cấp chứng thư này để thay thế giấy khai sinh chính thức cho
 đương sự chấp chiếu.

Làm tại Văn phòng Tòa Án Hòa Giải Quận Sông Cầu ngày hai
mười / tháng mười / năm một ngàn chín trăm năm mươi tám
Quản Trưởng kiểm Thẩm Phán Tòa Hòa Giải,

LỤC - SỰ

(Ấn ký)

Nguyễn Văn Toàn

(Ấn ký)

Hồ Đắc Chương

Người Khai

Ấn tên

Người chứng I

Ấn tên

Người chứng thứ II

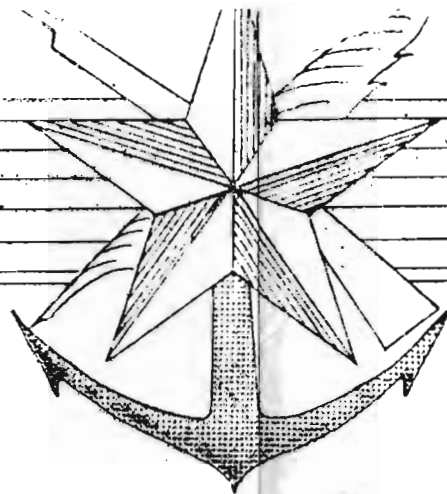
Ấn tên

Người chứng thứ III

Ấn tên

Nguyễn Khắc Nghiêm Nguyễn Văn Đức Lê Trọng Nguyễn Minh Nghiêm

Lê Văn Mến



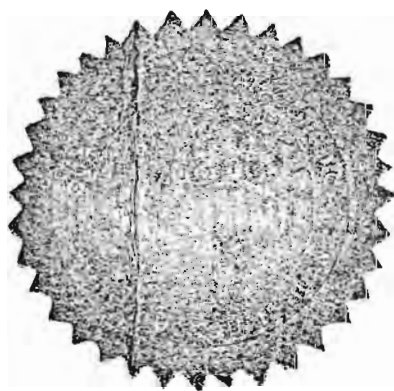
TRƯỞNG BỘ - BINH

Chỉ - Huy - Trư ờng

Ch ỉnh ậ n **SVSQT B** *Đ ệ quy ễ n - v ậ n - A* **SQ 68/406851**

đ ầ u theo học có kết quả *Ch ươ ng - tr ìn h* *Hu ậ n - luy ệ n*
SVSQT B *t ại Tr ườ ng B ộ - B ìn h* và đ ượ c cấp phát
V ậ n b ằ ng :

TỐT NGHIỆP SĨ - QUAN CĂN BẢN BỘ - BINH



K. B. C. 4.100, ngày 15 tháng 3 năm 1969

Chỉ Huy Trư ờng Trư ờ ng B ộ - B ìn h

Th ờ ng

0919

Chu ẩ n - Tr ườ ng L Ậ M - Q U Ậ N G - T H Ờ



Minh Hoa 14/12/1989

63 Trần Hưng Đạo

Ninh Hòa - Khánh Hòa

Việt Nam -

1 2
Tình gửi:

Bà Khúc Minh Thơ

Hội Từ nhân Chính trị Việt Nam

P.O. Box 5435 - Arlington

VA 22205 - 0635 - U.S.A

Chưa bao,

Vào năm 1988 tôi đã gửi hồ sơ của tôi đến
Chai Lan để xin định cư tại Mỹ theo
Chương trình ODP. Tôi chỉ nhận được giấy
hỏi báo từ bưu điện Chai Lan. Ở Việt
Nam. Tôi cũng đã gửi hồ sơ đến Tổ
Cộng tác - Việt Nam. Số 6 Chu Văn An
Hà Nội. Cũng như tôi đã làm đủ thủ
tục xin xuất cảnh tại phòng quản lý
người nước ngoài và xuất nhập cảnh tại
Cổng An ninh Phú Khánh (Ngày đó tên là
thị trấn Khánh Hòa). Như hầu hết những
người cùng hoàn cảnh như tôi, mang
trăm ngàn muốn được giải quyết sớm.
Đáng lý tôi đã phải gửi hồ sơ này đến
Bà Sớm hơn. Nhưng ở đây - một
thị trấn heo hẻo lánh. Muốn biết được

đĩa chỉ² của Bà không phải là một
chuyên đề - Nên mãi đến hôm nay tôi
mới gửi những giấy tờ này đến nhờ
bà giúp đỡ² - Sự chờ đợi là một nỗi
khó cho những người như tôi ở Việt Nam
Mong Bà quan tâm giúp đỡ² trước mắt
nhờ Bà xin cho tôi số IV và LOI.
Đó là sự khước từ, là niềm hy vọng
lạc quan trong thời gian chờ đợi của
Tôi.

Sự trả lời của Bà là một ân huệ
mà tôi đang thiết tha chờ mong.

Xin kính chúc Bà khỏe mạnh
và nhận với đầy lòng chân thành
biết ơn của tôi và gia đình tôi.
Trân trọng kính chào.

TB: Tôi gửi theo đây gồm có: Cửa
Nguyễn Văn A -

- 1 Giấy Ra tiền
- 1 Quyết định
- 1 giấy khai sinh của tôi
- 1 giấy khai sinh của vợ tôi
- 1 giấy khai sinh của con tôi
- 1 Chứng thư hôn thú
- 1 Bảng từ nghiệp tương Bộ Bình Thuận
- 1 Bảng từ nghiệp Viên chức
- 1 Biên nhận của Phòng Quản lý người nước
ngoại và xuất nhập cảnh.
- Hình của tôi, vợ tôi và con gái tôi.

Số: 1586 QĐ/TT

Đà Nẵng, ngày 4 tháng 6 năm 1987

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG

— Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14-4-1978 và Thông tư số 240/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ.

— Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07/TT/LB ngày 02-11-1977 hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội Vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I: Ra lệnh phóng thích

— Họ và tên

Nguyễn Văn A

— Ngày, tháng, năm sinh

1948

— Sinh quán

Quận Bình — Sông Cầu — Phú Khánh

— Trú quán

63 Trại — Trại Cải — Minh Hoà — Phú Khánh

— Căn tội

Đại úy binh Sát Sĩ 2 Bộ Binh

— Bị bắt ngày

27.3.1975

ĐIỀU II:

Đương sự được tha về

63 Trại — Trại Cải — Minh Hoà —
Phú Khánh

và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế đương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thực sự tiếp thu cải tạo tốt.

ĐIỀU III:

Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng và đương sự có tên nói trên chịu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này.

NƠI NHẬN

— Công an QN — ĐN

— Trại cải tạo

«đề thi hành»

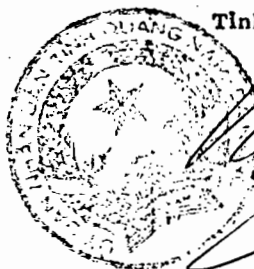
— Đương sự đề trình với UBND và C.A

Xã, Phường nơi cư trú biết.

— Lưu Văn phòng UBND Tỉnh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng



CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH

NGUYỄN DINH AN



QUÂN-LỰC

CỘNG-HÒA

VIỆT-NAM

BỘ TỔNG THAM-MƯU

BẢNG TỐT NGHIỆP VIỄN THĂM

Chứng nhân Nguyễn Văn A số quân 68/40685.1
 đã tốt nghiệp khóa 15 Viễn Thăm Q. L. V. N. C. H.
 mà tại Trung Tâm Huấn luyện B. Q. Q. Dục-Mỹ
 từ 11 8 1969 đến 15 9 1969
 điểm trung bình 11,75
 số: 0049

THỊ NHẬN

T. L. B. Trưởng CAO VÂN-VIÊN
 Phó Trưởng M. T. Trưởng Q. L. V. N. C. H.
 Trung Tâm Huấn Luyện L. C. Q.
 Bộ Quốc Phòng
 Viện Đào Tạo và Huấn Luyện Tổng Cục Quốc Phòng

KBC.4926 ngày 15 - 9 - 1969

Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện B. Q. Q. Dục-Mỹ

CHỈ-HUY TRƯỞNG TRUNG TÂM HUẤN-LUYỆN B. Q. Q. DỤC-MỸ

[Signature]

CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

PHÒNG: 286

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN NHẬN

Phòng quản lý người nước ngoài và xuất nhập cảnh
Công an tỉnh Phú Khánh

- Nhận hồ sơ xin xuất cảnh sang nước: Mỹ (SQ)
- Của gia đình, Ông, Bà: Nguyễn Văn A
- Hiện ở: 63 Trần Quốc Tuấn - Ninh Hòa

Sẽ cho biết kết quả khi nào có giấy mời của Phòng
quản lý người nước ngoài và xuất nhập cảnh Công an tỉnh
Phú Khánh.

Nha Trang, ngày 11 tháng 12 năm 198 1

TL. TRƯỞNG PHÒNG BA15

Người nhận

Phu